

Bản án số: 26/2018/HS-ST
Ngày 04 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Dơi tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoài Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Ra Đ, sinh năm 1982 tại huyện Đ D , tỉnh C M ; Nơi cư trú: ấp Tân Long B, xã T D , huyện Đ D , tỉnh C M ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ1, sinh năm 1951 và bà Trần Thị A, sinh năm 1953; Có vợ Lâm Hiền M và 01 người con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: tốt; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; “có mặt”.

- Bị hại: Chị Trần Phương A , sinh năm 1998 “vắng mặt”

Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn Đ D , huyện Đ D , tỉnh C M .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 30/4/2018, Phạm Ra Đ điều khiển xe hiệu HDMOTOR biển kiểm soát 61R3-5674 từ phòng trọ ra lộ xe và đi bộ đến tiệm tạp

hóa của Trần Phương A để mua đồ. Khi vào tiệm tạp hóa phát hiện không có người trông coi, Đ dùng tay kéo ngăn tủ lấy trộm 4.000.000 đồng của chị Phương A .

Vật chứng thu giữ:

- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Ra Đ ; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng đen; 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Ra Đ ; Tiền Việt Nam đồng: 4.560.000 đồng; 01 giấy đăng ký xe biển kiểm soát 61R3-5674 mang tên Trịnh Đình L ; 01 chiếc xe hiệu HDMOTOR màu trắng đen biển kiểm soát 61R3-5674.

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 điện thoại hiệu OPPO; 01 giấy phép lái xe và số tiền 560.000 đồng đã trả lại cho Phạm Ra Đ . Số tiền 4.000.000 đồng đã trả lại cho bị hại Trần Phương A . Còn 01 giấy đăng ký xe và 01 chiếc xe đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đàm Dơi quản lý.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi đã truy tố bị cáo Phạm Ra Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát bảo vệ toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 65; khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ra Đ mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã thu hồi số tiền 4.000.000 đồng đã trả lại cho bị hại Trần Phương A, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại xe mô tô hiệu HDMOTOR màu trắng-đen, biển kiểm soát 61R3-5674 kèm giấy đăng ký xe tên Trịnh Đình L cho bị cáo Phạm Ra Đ .

- Về án phí: Bị cáo Phạm Ra Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Ra Đ nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo cơ hội làm lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đàm Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Ra Đ thừa nhận: Vào khoảng 10 giờ ngày 30/4/2018 bị cáo đã lết lút thực hiện hành vi trộm 4.000.000 đồng của chị Trần Phương A . Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có tại hồ sơ.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

Do đó, Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố bị cáo Phạm Ra Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Khi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, là vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự. Nguyên nhân phạm tội của bị cáo là do chây lười lao động mà vẫn muốn được hưởng thụ; động cơ và mục đích phạm tội của bị cáo là để có tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi vi phạm của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của mình.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết phạm tội của bị cáo như: Bị cáo có nhân tố thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhất thời phạm tội, tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Với tính chất và mức độ cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội cùng với những tình tiết giảm nhẹ được áp dụng cho bị cáo, xét thấy chỉ cần xử phạt cải tạo bị cáo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo. Đây cũng là tính ưu việt của pháp luật Việt Nam được áp dụng đối với những người vi phạm biết ăn năn hối cải.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Đã thu hồi số tiền 4.000.000 đồng đã trả lại cho bị hại Trần Phương A , chị A không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra có thu giữ xe mô tô hiệu HDMOTOR màu trắng-đen, biển kiểm soát 61R3-5674 kèm giấy đăng ký xe tên Trịnh Đình L. . Thấy rằng, bị cáo không sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, nên cần trả lại cho bị cáo;

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 điện thoại hiệu OPPO, 01 giấy phép lái xe và số tiền 560.000 đồng đã trả lại cho Phạm Ra Đ nên không xem xét.

[7] *Về án phí*: Bị cáo Phạm Ra Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 65; khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ra Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ra Đ 06 (sáu) tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm; thời hạn thử thách kể từ ngày 04/7/2018.

Giao bị cáo Phạm Ra Đ về cho Ủy ban nhân dân xã T D , huyện ĐD , tỉnh C M để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong trường hợp bị cáo Phạm Ra Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách. “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Trả lại xe mô tô hiệu HDMOTOR màu trắng-đen, biển kiểm soát 61R3-5674 kèm giấy đăng ký xe tên Trịnh Đình L. . Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21 tháng 5 năm 2018 cho bị cáo Phạm Ra Đ

- Bị cáo Phạm Ra Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Trần Phương A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Ngô Giang Nam

